

Bản án số: 645/2020/HS-PT  
Ngày 28 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các thẩm phán:* Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 381/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1, Nguyễn Mạnh T2 do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1;** giới tính: nữ; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12, nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Hắc L và bà Trần Thị Thái T, chưa có chồng con; Tiền án: Ngày 09/3/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, Bản án phúc thẩm số 306/2011/HSPT ngày 20/5/2011 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên y án sơ thẩm; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 62/HSST ngày 22/02/2001 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án hình phạt tù ngày 18/8/2003, đã nộp án phí HSST ngày 28/10/2001, được miễn giảm tiền nộp phạt ngày 20/7/2012; Ngày 19/6/2019, bị

Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị cáo Nguyễn Mạnh T2**; sinh năm 1975 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký thường trú: đường N, Phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 35/2012/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2018, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và chưa nộp phạt sung công quỹ; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 129/HSST Ngày 25/6/1993, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” ; Bản án số 314/HSPT ngày 10/9/1993, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 có luật sư: Nguyễn Thị B-* thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Mạnh T2 có luật sư: Đỗ Ngọc O-* thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

*(Ngoài ra còn có các bị cáo Ngô Thị H, Nguyễn Thanh H1 không kháng cáo và không bị kháng nghị).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 15/7/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận G và Công an Phường M, Quận G kiểm tra hành chính chính Phòng số 301, đường D, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi thuê ở trọ của bị cáo Ngô Thị H và Nguyễn Mạnh T2. Qua kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Mạnh T2, Ngô Thị H, Huỳnh Thị Thanh T1 và Nguyễn Thanh H có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như sau:

- Trên bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh có một số ma túy do Huỳnh Thị Thanh T1 cất giấu, gồm: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định xác định được 01 gói có chứa 31,4682g Methamphetamine; 02 gói có chứa tổng cộng 113,71g Methamphetamine); 01 gói nylon chứa 100 viên nén màu hồng có khối lượng 16,1803g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, 2C-B;

- Trên sàn nhà vệ sinh có một số ma túy do Nguyễn Mạnh T2 cất giấu, gồm: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định 02 gói có chứa 13,5424g Methamphetamine, 03 gói có chứa 7,5468g Ketamine); 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kết quả giám định là Ketamine có khối lượng 13,0342g); 01 gói nylon chứa 98 viên nén màu hồng có khối lượng 15,6167g là ma túy thể rắn loại Ketamine, 2C-B; 01 cân tiểu ly.

- Trong bóp da của Nguyễn Thanh H1 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,3183g.

Tất cả số ma túy thu giữ đã được giám định, thể hiện tại Kết luận giám định số 1455/KLGD-H ngày 24/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Bị cáo T1 khai mua ma túy đá của một người tên anh Hai (không rõ lai lịch) và bán lại cho T2 và H, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 6/2019, H (thường gọi là Linh) điện thoại cho T1 hỏi mua giùm 50g Methamphetamine (ma túy đá) cho T2 (thường gọi là Trắng). H hẹn T1 mang ma túy đến nơi ở của H và T2 tại Phòng 301, đường D, Phường M, Quận G để giao dịch. T1 đến khu vực đường L, Quận 11 mua của Hai 50g ma túy đá với giá 16.500.000đ và mang đến điểm hẹn và bán lại cho T2 với giá 17.500.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 08/7/2019, T2 điện thoại cho T1 hỏi mua 50g ma túy đá. T1 đến khu vực đường Lãnh Binh Thắng, Quận 11 mua của Hai 50g ma túy đá giá 16.500.000đ và mang đến Phòng trọ 301, đường D, Phường M, Quận G, bán cho T2 với giá 17.500.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2019, H điện thoại cho T1 kêu T1 mang 50g ma túy đá đến bán cho Trung. T1 điều khiển xe máy biển số 59/2-237.66 đến khu vực đường L, Quận 11 mua của Hai 50g ma túy đá giá 16.500.000đ, sau đó T1 mang ma túy đến Phòng 301, đường D, Phường M, Quận G để bán cho T2 và H.

Khi đến Phòng 301, T1 lấy 01 gói ma túy để trên bàn cho T2 và H xem, T2 đồng ý mua và nói T1 đợi T2 lấy tiền trả. Lúc này, T2 lấy 01 gói nylon chứa 100 viên nén màu hồng (thuốc lắc) ra để trên bàn và kêu T1 dùng thử nhưng T1 từ chối. Khi nghe có thông tin Công an kiểm tra hành chính, T1 gom toàn bộ số ma túy trên bàn gồm: 01 gói nylon T1 vừa mang đến (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 31,4682g, loại Methamphetamine); 02 gói nylon chứa 113,71g Methamphetamine (T1 khai không biết của ai); 01 gói nylon chứa 100 viên nén T2 đưa ra cho T1 dùng thử (khối lượng 16,1803g, loại Ketamine, 2C-B) đem cất giấu trên bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh.

Lúc này, T1 thấy T2 lại tú quần áo gần bàn trang điểm lấy số ma túy của T2 bỏ vào bọc nylon mang vào nhà vệ sinh cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh H1 đến Phòng 301 gặp T2 để lấy tiền làm đồ gỗ. Sau đó, Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang đối với T1, Trung, H, H1.

Bị cáo T2 khai: T2 và H chung sống như vợ chồng tại Phòng 301, đường D, Phường M, Quận G và cùng mua bán ma túy. T2 mua ma túy của T1, Ken và Vĩnh. Nhưng Ken, Vĩnh là những người không rõ lai lịch.

Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày, T2 mua 8.000.000đ Ketamine và 15.200.000đ ma túy đá của Ken. Ngày 06/7/2019, T2 đã bán cho một người (không rõ lai lịch), 1.000.000đ Ketamine.

Lần thứ hai: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, Vĩnh gửi T2 02 gói nylon mỗi gói chứa 100 viên thuốc lắc, nhờ T2 bán giùm với giá 130.000đ/1 viên. T2 đã sử dụng cho bản thân 02 viên, số còn lại bị Công an thu giữ.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2019, T2 kêu H điện thoại cho T1 đem đến 50g ma túy đá (mà T2 đã đặt mua trước đó) đến Phòng 301, nhà số 99A đường D, Phường M, Quận G. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đem ma túy đến và lấy để trên bàn cho T2 và H xem. T2 đồng ý mua và nói T1 đợi T2 trả tiền. Sau đó, T2 lấy gói nylon chứa 100 viên thuốc lắc và bảo T1 dùng thử nhưng T1 không dùng. Khi có thông tin Công an kiểm tra, T1 gom số ma túy trên bàn (gồm gói ma túy mà T1 bán cho T2 và gói nylon chứa 100 viên thuốc lắc của Trung) mang giấu trên bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh. Còn T2 gom số ma túy của T2 trong tủ quần áo (gồm 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa 98 viên nén màu hồng) và 01 cân tiểu ly, bỏ vào bọc nylon màu đen cất giấu trên sàn trong nhà vệ sinh. Trong số ma túy mà T1 cất giấu trên bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh có 01 gói ma túy T1 mang đến bán cho T2 (gói vừa) và 1 gói nylon chứa 100 viên nén là của Trung, còn 02 gói nylon (1 lớn và 1 nhỏ) không phải của Trung.

Ngoài ra T2 còn khai nhận có mua ma túy của T1 02 lần khác, cụ thể: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, T2 kêu H điện thoại cho T1 mua giùm T2 50g ma túy đá giá 17.500.000đ. Ngày 08/7/2019, T2 điện thoại cho T1, hỏi mua 50g ma túy đá của T1 giá 17.500.000đ. Cả 02 lần vừa nêu, T1 đều mang ma túy đến Phòng 301, nhà số 99A đường D, Phường M, Quận G để giao cho T2 và có sự chứng kiến của H.

Sau đó T2 có thay đổi lời khai, cụ thể: T2 chỉ thừa nhận có mua 8.000.000đ Ketamine của Ken để sử dụng cho bản thân chứ không bán ma túy cho người khác. H chỉ giúp T2 mua ma túy một lần đó là điện thoại cho T1, bảo T1 mang ma túy đến giao cho T2 vào ngày 15/7/2019. H không tham gia và cũng không phụ giúp T2 bán ma túy.

Bị cáo H khai: H có chung sống với T2 như vợ chồng tại Phòng 301, nhà số 99A đường D, Phường M, Quận G. Ngày 15/7/2019, T2 kêu H điện thoại cho T1, kêu T1 mang ma túy đến bán cho T2 50g ma túy đá do T2 đã đặt mua trước đó. Khi T1 mang ma túy đến, H mở cửa cho T1 vào. T1 để gói ma túy trên bàn cho T2 và H xem, T2 nói T1 chờ T2 trả tiền. T2 đưa ra gói nylon có chứa 100 viên nén (thuốc lắc) và kêu T1 dùng thử nhưng T1 từ chối. Khi có thông tin

Công an kiểm tra, T1 gom số ma túy trên bàn (gồm 01 gói nylon chứa ma túy mà Trần vừa mang đến bán cho Trung, 02 gói nylon chứa ma túy không biết của ai, 01 gói nylon chứa 100 viên nén mà T2 đưa ra cho T1 dùng thử) đem cất giấu trên bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh. Còn T2 thì đến tủ quần áo gần bàn trang điểm lấy số ma túy của T2 bỏ vào bọc nylon mang vào nhà vệ sinh cất giấu. Trước đó khoảng 01 tháng, H đã điện thoại cho T1 đề nghị mua giúp T2 50g ma túy đá giá 17.500.000đ. T1 mang ma túy đến Phòng 301, đường D, Phường M, Quận G giao cho Trung.

Sau đó H thay đổi lời khai: Không thừa nhận việc phụ giúp T2 mua bán ma túy, không có điện cho T1 đề nghị T2 mua của T1 50g ma túy đá. H chỉ thừa nhận vào ngày 15/7/2019, T2 có nhờ H điện thoại cho T1, hỏi T1 là mang ma túy do T2 đã đặt mua trước đó đến chưa. Tiếp tục H có lời khai: ngày 15/7/2019, H chỉ hỏi T1 đi đến đâu rồi, H không biết T1 và T2 mua bán ma túy với nhau.

Bị cáo H1 khai: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15/7/2019, H1 đến Phòng trợ 301 gặp T2 để lấy tiền đóng đồ gỗ mà T2 thiếu H1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong bóp của H1 01 gói nylon chứa ma túy. Số ma túy vừa nêu là của một người bạn tên Oai (không rõ lai lịch) đưa cho H1 để sử dụng. H1 không mua ma túy của Trung, không liên quan đến việc mua bán ma túy của Trung. Kết quả giám định gói nylon thu giữ của H1 có khối lượng 0,3138g Methamphetamine.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tài sản của Bị cáo T1: 01 điện thoại di động Oppo màu đen; số tiền 35.000.000đ; 01 xe máy Honda Vision màu trắng, biển số 59/2-237.66; số khung RLHJFS831JY010246; số máy JF86E2010299; thu giữ của Bị cáo T2: 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động Nokia, imei: 354492094708378; 01 điện thoại di động Samsung, imei: 353466/10/200206/6; số tiền 90.000.000đ; 01 xe máy Yamaha Nouvo màu đỏ đen của hãng Yamaha, biển số 59Z1- 306.14; số khung RLCN5P110AY269786, số máy 5P11269789; Thu giữ của Bị cáo H: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, Số tiền 18.200.000đ; Thu giữ của Bị cáo H1: 01 bóp da màu đen; 01 điện thoại di động IteL, Model: it 1516 Plus.

Tại bản Cáo trạng số 06/CTr-VKS-P1 ngày 25/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Mạnh T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Ngô Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Hai, Ken và Vĩnh là những người mà các bị cáo khai có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo khai không rõ lai lịch của các đối tượng đã nêu nên không có căn cứ để xử lý.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm g và h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ 15/7/2019. Phạt bổ sung 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2. Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ 15/7/2019. Phạt bổ sung 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn về quyết định hình phạt đối bị cáo Ngô Thị H, bị cáo Nguyễn Thanh H; Về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 02/7/2020 bị cáo Nguyễn Mạnh T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 08/7/2020 bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Các bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1, Nguyễn Mạnh T2 đồng ý với tội danh mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung Bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là đúng người, đúng tội. Hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho Bị cáo T1 đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã nhận định và giảm một phần hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Luật sư bào chữa cho Bị cáo T2 đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã nhận định ngoài ra bị cáo có mẹ ruột được tặng thưởng huân chương kháng chiến, hiện nay bị cáo bị bệnh. Đề nghị giảm một phần hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1, Nguyễn Mạnh T2 đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1, Nguyễn Mạnh T2 tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/7/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận G và Công an Phường M, Quận G kiểm tra hành chính chính Phòng số 301, nhà số 99A đường D, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 và Nguyễn Mạnh T2, Ngô Thị H, Nguyễn Thanh H1 có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kiểm tra và thu giữ của T1 03 gói nylon chứa tinh thể không màu kết quả giám định có chứa 145,1782g Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 100 viên nén màu hồng có khối lượng 16,1803g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, 2C-B là của T2 do T1 cất giấu ở bồn rửa mặt; Thu giữ của T2 05 gói nylon chứa tinh thể không màu kết quả giám định 02 gói có chứa 13,5424g Methamphetamine, 03 gói có chứa 7,5468g Ketamine; 01 gói nylon chứa 98 viên nén màu hồng có khối lượng 15,6167g là ma túy thể rắn loại Ketamine, 2C-B do T2 cất giấu ở sàn nhà vệ sinh; Thu giữ của H1 01 gói nylon chứa tinh thể không màu kết quả giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,3183g do H1 cất giấu. Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định tại Kết luận giám định số 1455/KLGD-H ngày 24/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T1 còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang đã bán cho T2 2 lần mỗi lần 50g Methamphetamine (ma túy đá); T2 khai nhận đã mua của T1 2 lần tổng cộng 100g Methamphetamine (ma túy đá), T2 đã bán và sử dụng 86,4576g còn lại 13,5424g bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán ma túy trái phép với số lượng 245,1782g Methamphetamine (Gồm 145,1782g Methamphetamine bị thu giữ khi bắt quả tang và 100g Methamphetamine T1 đã bán 02 lần cho T2 trước khi bị bắt); Bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán ma túy trái phép với số lượng 183,8462g ma túy ở thể rắn (Gồm 31,4682g Methamphetamine mua của T1 khi bị bắt quả tang do T1 cất giấu tại bồn rửa tay, 100g Methamphetamine T1 đã bán 02 lần cho T2 trước khi bị bắt 31,797g Ketamine, 2C-B và 20,581g loại Ketamine thu giữ của T2 khi bắt quả tang; Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giúp sức cho T2 mua bán ma túy trái phép với số lượng 31,4682g Methamphetamine khi bị bắt quả tang do T1 cất giấu tại bồn rửa tay 50g Methamphetamine đã giúp T2 mua

của T1 trước khi bị bắt; Bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 0,3183g Methamphetamine bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Mạnh T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Ngô Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát ma túy đã gây tác hại rất xấu đến trật tự trị an, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc. Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 phạm tội với số lượng ma túy lớn, đến 245,1782g Methamphetamine và bị cáo Nguyễn Mạnh T2 phạm tội mua bán trái phép ma túy với số lượng 182,8462g ma túy ở thể rắn gồm các loại Methamphetamine, Ketamine, và 2C-B. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét các bị cáo đều có tiền án về tội rất nghiêm trọng, đặt biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 và Bị cáo T2 đều có nhân thân xấu. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù chung thân là tương xứng với tính chất và mức độ vi phạm của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bị cáo T1 không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Đối với Bị cáo T2 trình bày có mẹ ruột được tặng thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhất, tuy nhiên tình tiết xin giảm nhẹ của bị cáo không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Mạnh T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Thị H, bị cáo Nguyễn Thanh H; về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự



sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Mạnh T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ 15/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Căn cứ điểm h và h khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ 15/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mạnh T2 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T1 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*). Bị cáo Nguyễn Mạnh T2 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Thị H, bị cáo Nguyễn Thanh H1; Về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

Chí Minh;

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh  
(Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh  
tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**Trần Thị Thúy Hồng**